**TUẦN 10 *Thứ hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**Sinh hoạt dưới cờ . Xây dựng không gian xanh ở gia đình**

**I. Yêu câu cần đạt**

**1.Kiến thức**

- Khám phá được một số cách sắp xếp, trang trí ngôi nhà

- Xây dựng được ý tưởng trang trí phù hợp với ngôi nhà của mình.

**2. Năng lực.**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng không gian xanh ở gia đình.

-Biết trang trí ngôi nhà đẹp, dọn vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp và bài trí đồ dùng , vật dụng gọn gàng, đẹp mắt.

-Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí ngôi nhà .

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ trang trí ngôi nhà mà bạn đưa ra.

- Có ý thức cùng bố mẹ, người thân trồng và chăm sóc cây xanh ở gia đình để trang trí ngôi nhà của mình.

- Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. Đồ dùngdạy học:**

1. Giáo viên:

Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 8 – 10’**  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3.Luyện tập thực hành: 13 -15’**  **Xây dựng không gian xanh ở gia đình**  **\* Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  − GV lựa chọn bài nhảy bất kì, vui nhộn.  + Xác định trong ngôi nhà sẽ trang trí: góc học tập, phòng ngủ, phòng khách, phòng bếp, ban công...  + Lên ý tưởng trang trí như: vệ sinh sạch sẽ khu vực đã xác định; ý tưởng về cách sắp xếp, bài trí đồ dùng, vật dụng...  + Chuẩn bị những đồ dùng, dụng cụ cần thiết phục vụ việc trang trí ngôi nhà  + Tìm người hỗ trợ trang trí ngôi nhà.  - Gv mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng trải nghiệm: 5 -6’**  Cho hs nêu các bước xây dựng trang trí ngôi nhà  - GV NX, đánh giá tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - 4,5 HS trả lời:  Hs thực hiện nêu  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM: YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**

**BÀI ĐỌC 1: BẢY SẮC CẦU VỒNG (T1+2)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiếu nội dung và ý nghĩa của bải (mỗi

Người không nên kiêu căng, chi nghĩ đến riêng minh; cần đoàn kết, chan hòa để cùng làm cho nhau thêm đẹp và toả sáng trong cộng đồng).

- Biết mở rộng vốn tử ngữ chỉ đặc điểm, bước đầu sử dụng từ chỉ đặc điểm của hoạt động trong câu; nắm được các từ có nghĩa giống nhau để sử dụng trong giao tiếp.

- Phát triển năng lực văn học:

- Yêu thích những màu sắc, hình ảnh đẹp (về cầu vồng), những từ ngữ gợi tả,

Gợi cảm.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của tỉnh đoàn kết, yêu thương qua hình ảnh có ý nghĩa: cầu vồng.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi; tìm đúng các dấu hiệu của đoạn văn

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết sống vui vẻ, cùng đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau để tiến bộ, tránh kiêu căng, chỉ nghĩ đến riêng minh.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV gi.thiệu CĐ và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về q.hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội. Bài 6 có tên gọi Yêu thương, chia sẻ nói về tình cảm yêu thương,  đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau giữa những người trong cộng đồng.  - GV ycầu HS nối tiếp nhau đọc BT 1 (Chia sẻ) Ycầu HS qsát hình ảnh, th.luận nhóm đôi theo YC của BT 1  - Gọi đại diện các nhóm lần lượt tr.bày trước lớp về từng ảnh  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm BT2 trả lời câu hỏi:  a) Các hình ảnh trên nói lên điều gì tốt đẹp trong cuộc sống?  b) Vì sao mọi người trong cộng đồng cần yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau?  **GV chốt lại**: Nói về truyền thống cưu mang, đùm bọc lẫn nhau lúc khó khăn, hoạn nạn; biết ơn những người có công với nước,...).  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tình thương yêu, đoàn kết của những người cùng sống trong một cộng đồng được thể hiện qua bài đọc hôm nay: Bảy sắc cầu vồng. |  |
| - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm: **YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ**  HS trả lời:  (1) Hình ảnh 1 (Tặng xe đạp): Lễ trao tặng xe đạp cho những HS khó khăn,không có phương tiện đến trường.  (2) Hình ảnh 2 (Bộ đội giúp dân): Các chú bộ đội đang giúp dân chạy lụt (dùngthuyền chở dân thoát khỏi vùng nước ngập,...).  (3) Hình ảnh 3 (Thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng): Các bạn nhỏ đến thăm một Bà mẹ Việt Nam anh hùng. (GV giải thích: Bà mẹ Việt Nam anh hùng là một danh hiệu cao quý để tôn vinh những bà mẹ có nhiều người thân như chồng, con, cháu...hi sinh cho đất nước).  (4) Hình ảnh 4 (Trao tặng nhà tình nghĩa): Nhà tình nghĩa thường được trao tặng cho người có công với nước, người có hoàn cảnh khó khăn. (Mọi người đang vui vẻ chứng kiến Lễ trao tặng nhà tình nghĩa...).  - HS lắng nghe.  +Nói về truyền thống cưu mang, đùm bọc lẫn nhau lúc khó khăn, hoạn nạn; biết ơn những người có công với nước,...  + Vì mọi người trong cộng đồng là đồng bào, là hàng xóm láng giềng của nhau; vì yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau là đạo lí làm người, giúp mỗi người có thêm nghị lực vươn lên trong cuộc sống,...)  Lắng nghe |
| **.2. Hình thành kiến thức:2*5 -27’*** |  |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: giọng vui, sôi nổi và dí dỏm; đọc phân biệt lời đốithoại của các nhân vật (thái độ kiêu căng) và lời người kể chuyện  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *vẽ dở*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *bạn nhé!*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *vi ô lét*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *say sưa, xanh lam, vi ô lét, rực rỡ,…*  - Luyện đọc câu dài: Thế là các màu quay ra tranh cãi/ xem màu nào đặc sắc nhất://màu xanh lục nói rằng mình là màu của cỏ cây, / thiên nhiên.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* L.đọc khổ thơ: nhóm 4 – Đại diện nhóm đọc  - GV nhận xét các nhóm.  **3. Hoạt động luyện tập: 20 – 25’**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm các đoạn ứng với mỗi ý sau:  a) Cơn mưa bất ngờ./  b) Các màu tranh cãi. /  c) Cùng nắm tay nhau.  + Câu 2: Các màu tranh cãi về điều gì?  + Mỗi màu đưa ra lí lẽ gì để nói là mình đặc sắc nhất?  + Câu 3: Trong bức tranh cầu vồng, các màu hiện lên như thế nào?  + Câu 4: Câu chuyện trên nói với em điều gì?  Vì sao thích?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Mỗi người không nên kiêu căng, chi nghĩ đến riêng minh; cần đoàn kết, chan hoả để cùng làm cho nhau thêm đẹp và toả sáng trong cộng đồng. | Lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Càu nhàu: Nói lẩm bẩm, tỏ ý không hài lòng.  + Đặc sắc: Có những nét riêng, hay, đẹp, khác thường.  + Đằm thắm: Đậm đà, khó phai nhạt.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Ý a – Đoan “Một hoạ sĩ đang say sưa... đang vẽ dở.”; Ý b – Đoạn “Bị mưa làm ướt... hoa vi ô ét.”; Ý c – Đoạn còn lại.  + Từ chỗ chê nhau mềm yếu, các màu quay sang tranh cãi xem màu nào đặc sắc nhất.  + màu xanh lục – màu của cây cỏ, thiên nhiên; xanh lam – màu của bầu trời; xanh dương – sắc biếc của đại  dương, sông suối; tím – vẻ đẹp đắm thắm giống hoa vi ô lét  + Các màu cùng bừng sáng; nắm tay nhau; rực rỡ hơn cả ngàn lần khi đứng một mình.  + HS trả lời  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| ***Luyện tập:***  ***Bài 1.*** *Tìm các từ chỉ màu sắc**trong bài đọc*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nx tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’**  ***Bài 2. Sắp xếp các từ sau thành cặp từ có nghĩa giống nhau.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV tổ chức T/C (theo nhóm 6) mỗi em 1 thẻ từ, tìm với bạn trong nhóm để thành cặp từ có nghĩa giống nhau. Nhóm nào ghép nhanh và đúng sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét tuyên dương, chốt lại: nổi tiếng – lừng danh (a – 2); mềm yếu – yếu đuối (b – 3); tự hào – kiểu hành (c — 1) | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận và tlch nhóm2.  - Đại diện nhóm trình bày:  Các từ chỉ màu sắctrong bài đọc : đỏ, da cam, vàng, xanh lục, xanh lam, xanh dương, tim, vàng rực.  - Đại diện các nhóm nx.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nhận xét  - Lắng nghe |
| **-** Nêu câu hỏi củng cố  - Nhận xét- Tuyên dương  - Nhắc nhở các em cần biết đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia tham gia chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**BÀI 29: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( TIẾT 2 – TRANG 64 )**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Ôn lại quy tắc thêm vào ( hoặc bớt đi ) một số đơn vị vào một số, gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần và giải bài toán bằng một phép tính nhân.

- Ước lượng cân nặng của một số vật.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 4, tranh vẽ nội dung bài tập 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Ví dụ:  + Câu 1: Gấp 3 lên 4 lần được mấy?  + Câu 2: Giảm 48 đi 6 lần được mấy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 48 : 6 = 8  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành: 20 – 22’** |  |
| **Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)**  **a)** GV treo bảng phụ ghi nội dung bài tập 4 lên bảng lớp.  - Gọi 1 Hs đọc yêu cầu  - Gọi 1 HS đọc to cột đầu tiên trong bảng.  - GV nêu câu hỏi, HS trả lời:  + Thêm 3 đơn vị vào số đã cho, ta làm thế nào?  + Gấp 3 lần số đã cho, ta làm thế nào?  + Bớt 3 đơn vị ở số đã cho, ta làm thế nào?  + Giảm 3 lần số đã cho, ta làm thế nào?  - Gọi 2 HS lên bảng lớp làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc chung cả lớp)**  - Gọi 2 Hs đọc bài toán, cả lớp đọc thầm.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết chú Nam vắt được tất cả bao nhiêu lít sữa bò, ta làm thế nào?  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát  - 1 Hs đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời, HS khác lắng nghe, nhận xét.  + … lấy số đó cộng 3.  + … lấy số đó nhân 3.  + … lấy số đó trừ 3.  + … lấy số đó chia 3.  - 2 HS lên bảng lớp làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc đề, phân tích đề , làm bài.  - HS làm bài.  **Bài giải**  Bác Nam vắt được tất cả số lít sữa là  8 x 5 = 40 (lít)  Đáp số: 40 lít  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| **Bài 6. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV treo tranh vẽ nội dung bài tập 6 lên bảng lớp.  **Ước lượng rồi nêu cân nặng phù hợp với mỗi trường hợp sau:**  - Gọi 1 Hs đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu HS xác định cân nặng của một phần bánh và đếm số phần bằng nhau của chiếc bánh.  - Ước lượng cân nặng của chiếc bánh.  - Hs làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận.  - GV yêu cầu HS liên hệ, chia sẻ về ước lượng trong cuộc sống hằng ngày  **-** GV tổng kết, nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  a) Chiếc bánh được chia thành 8 phần bằng nhau. Mỗi phần bánh nặng 100 g.  Vậy chiếc bánh nặng khoảng 800 g.  b) Chiếc cốc đựng 4 phần bột bằng nhau. Mỗi phần nặng 100 g.  Vậy chiếc cốc chứa khoảng 400 g.  - HS chia sẻ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: G, H (T3)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Ôn luyện cách viết các chữ hoa G, H cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua BT ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Gành Hào,

+ Viết câu ứng dụng: Hoa thơm dù mọc bờ rào! Giỏ nam, giỏ bắc, hưởng nào cũng thơm.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp tự nhiên luôn toả sáng trong mọi hoàn cảnh.

**2. Năng lực**

- lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- tham gia trò chơi, vận dụng.

- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính yêu nước, yêu thiên nhiên, tự hào về vẻ đẹp, về PC của con người.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Cho HS thi viết chữ hoa E, Ê  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: 8 -10’** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa G, H.    - Mời HS nx độ cao, độ rộng của từng con chữ.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Gành Hào***  - GV giới thiệu: Gành Hào là địa danh nổi tiếng thuộc tỉnh Bạc Liêu. Gành (ghềnh) là chỗ lòng sông bị thu hẹp và nông, có đá lởm chởm chắn ngang, làm cho dòng nước dồn lại và chảy xiết.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  ***Hoa thơm dù mọc bờ rào***  ***Gió nam, gió bắc, hướng nào cũng thơm.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS q sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa G, H.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Gành Hào.  - Ca ngợi vẻ đẹp tự nhiên của hoa và của mọi vật, mọi người luôn toả sáng trong mọi hoàn cảnh.  -HS viết câu ứng dụng vào bc  *Hoa thơm dù mọc bờ rào*  *Gió nam, gió bắc, hướng nào cũng thơm.*  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 12 – 15’**  - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ G,H.  + Luyện viết tên riêng: *Gành Hào*  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Hoa thơm dù mọc bờ rào*  *Gió nam, gió bắc, hướng nào cũng thơm.* | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS viết theo hướng dẫn của GV |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 -6’**  **-**- Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  Cho hs nhận xét bài bạn  Nêu câu hỏi cc bài  + Cho HSqs một số bài viết đẹp  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - Nộp bài  Nhận xét góp ý bài bạn  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 09: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T1)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: một số hoạt động kết nối với xã hội; truyền thống nhà trường; khảo sát về sự an toàn của trường học; giữ vệ sinh trường học.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

**2. Năng lực:**

Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Biết phân tích vấn đề và xử lí tình huống liên quan tới việc quan sát phát hiện những gì chưa an toàn, chưa vệ sinh ở trường học.

**4. Tích hợp An toàn giao thông**

***- Biết một số hoạt động kết nối với xã hội; truyền thống nhà trường; khảo sát về sự an toàn của trường học; giữ vệ sinh trường học***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động: 3 – 5’** | |  |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS cùng hát bài hát: “Mái trường mến yêu”  - HS lắng nghe. |
| **2. Củng cố kiến thức: 8 – 10’** | |  |
| Hoạt động 1. Thi “Hái hoa dân chủ”(làm việc theo nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh thảo luận nhóm 2, quan sát và trình bày kết quả.  + Cùng các bạn chia sẻ về một hoạt động kết nối với xã hội của nhà trường học theo gợi ý dưới đây.  - GV gợi ý cho HS tên hoạt động: Cuộc thi“Lên tiếng vì thiên nhiên” để hưởng ứng Giờ Trái Đất.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài.  - HS nhận tên hoạt động và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Ý nghĩa: Nâng cao ý thức của con người đối với tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.  + Việc làm: Vẽ tranh về Giờ Trái Đất, hùng biện về các việc làm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, trình diễn thời trang làm từ các sản phẩm tái chế như chai nhựa, giấy báo, bìa carton,...  + Đánh giá sự tham gia của em và các bạn: Các bạn rất thích thú, vui vẻ và sôi nổi tham gia hoạt động.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập, thực hành: 12 – 15’**  **Hoạt động 2.Thi “Giới thiệu về truyền thống nhà trường**”(làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV nêu câu hỏi sau đó mời học sinh thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả.  + Trường em có những truyền thống nào?Em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy những truyền thống đó?  + GV gợi ý cho HS: Sử dụng lại kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường ở tiết học trước để trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt. | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - Lớp thảo luận nhóm 4, đưa ra kết quả trình bày:  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Trường em có truyền thống đoàn kết, tôn sư trọng đạo,...  + Để giữ gìn và phát huy truyền thống đó, em phải:  \* Chăm chỉ học tập, học thật tốt để xứng đáng là một học trò chăm ngoan học giỏi.  \* Phải đoàn kết, hòa đồng với bạn bè và mọi người xung quanh mình.  \* Biết ơn thầy cô giáo.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | | |
| - GV giới thiệu cho HS xem một số video ngắn nói về các hoạt động kết nối với xã hội của nhà trường từ đó HS nêu được ý nghĩa của các hoạt động đó.  **\* Tích hợp An toàn giao thông**  ***Hãy kể truyền thống của trường em?***  ***Kể những việc em đã khảo sts trường học của em?***  ***- Biết một số hoạt động kết nối với xã hội; truyền thống nhà trường; khảo sát về sự an toàn của trường học; giữ vệ sinh trường học***  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.  Nêu ý nghĩa của các hoạt động  Hs kể  Nhận xét | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | |

***Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: BỘ LÔNG RỰC RỠ CỦA CHIM THIÊN ĐƯỜNG**

**(TIẾT 4)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Nghe cô (thầy) kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện. Dựa vào CH gợi ý, trả lời đúng nội dung; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... Trong khi kể.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi tấm lòng nhân ái, chia sẻ khó khăn cùng đồng loại của chim thiên đường và cách ứng xử đẹp đề của bè bạn.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết cảm động và thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh lúc khó khăn.

- Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV tổ chức trò chơi Thuyền ai ? để khởi động bài học.  + Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân, bạn bè của em?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.. |
| **2. Hình thành kiến thức: 8 – 10’** | |
| **2.1. Nghe và kể lại câu chuyện (BT 1).**  - GV kể câu chuyện:  + Kể lần 1: Giọng kể hơi chậm rãi, tình cảm, kể rõ các chi tiết và t.huống diễn ra trong câu chuyện (có thể kết hợp diễn tả bằng điệu bộ, cử chỉ khi cần thiết) kết hợp sử dụng tranh m.hoạ có hình ảnh các nv trong truyện  + Kể lần 2 (kết hợp chỉ tranh minh hoạ)  Gọi HS trả lời các câu hỏi:  a) Chim thiên đường làm gì để chuẩn bị cho mùa đông đang tới?  b) Vì sao chim thiên đường cho đi những vật nó kiếm được:  Khi bay qua tổ sáo đen?  - Khi gặp bầy gõ kiến?  Khi đến tổ của chim mai hoa?  c) Gió lạnh đột ngột ỏn về, chim thiên đường gặp khó khăn gì?  d) Chèo bẻo loan tin cho các bạn đến giúp chim thiên đường làm gì?  c) Chiếc áo chim thiên đường luôn khoác trên mình thể hiện điều gì?  Nhận xét câu trả lời nhóm bạn  - Nhận xét- Tuyên dương  - Kể lần 3 (như kể lần 2).  **2.2.** Trao đổi về câu chuyện (BT 2)  - 1 HS đọc YC của BT 2:Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?.  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp, nêu cách hiểu nội dung, ý nghĩa, nhân vật trong câu chuyện  Gọi HS trả lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  GV chốt lại nội dung: Ca ngợi tấm lòng nhân ái, chia sẻ khó khăn cùng đồng loại của chim thiên đường và cách ứng xử đẹp đề của bè bạn | - HS lắng nghe GV kể.  HS trả lời  + Tha rác về lót ổ, chuẩn bị cho mùa đông sắp đến.  + Vì sáo đen ngỏ lời xin.  + Vì bầy chim non muốn được xem hoa lau.  + Vì thấy chim mai hoa đang ốm, tổ chim lại tuềnh toàng.  + Gió lúa vào tố làm lòng của thiên đường xù lên, xơ xác vì lạnh.  + Lót ổ thật ấm cho chim thiên đường. Các bạn còn góp những chiếc lông đủ màu sắc thành chiếc áo tặng chim thiên đường.  + Vật kí niệm thiêng liêng của tỉnh bạn.  Lắng nghe  HS đọc yêu cầu.  HS Thảo luận nhóm 2  Đại diện nhóm trả lời |
| **3. Luyện tập, thực hành: 13 – 15’**  **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 3.  - Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - GV nêu tiêu chí đánh giá: | - HS kể chuyện theo nhóm 3.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện. |
| (1) Kể đủ ý; giọng kể to, rõ, rảnh mạch.  (2) Lời kế sinh động, biểu cảm (kết hợp cử chỉ, điệu bộ hợp lí).  (3) Phối hợp ăn ý, kể tiếp nối kịp lượt lời.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.,trải nghiệm: 5 – 6’** |  |
| - GV cho Hs hát bài “Bốn phương trời”  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS hát.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2: BẬN (T 5+6)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Đọc trôi chảy toàn bài.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài thơ: Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.

- Luyện tập nhận biết các từ đồng nghĩa, đặt được câu với từ đồng nghĩa; đặt và trả lời CH về vật hoặc người (trong câu có từ nêu đặc điểm của hoạt động).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**2.Năng lực .**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

***4. Tích hợp Bảo vệ môi trường***

*Có ý thức yêu thiên nhiên*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV tổ chức nghe hát : Ước mơ của bé.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thưc: 20 -25’** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: giọng vui, khẩn trương, nhấn giọng và ngắt nhịp giữa các dòng thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - GV chia khổ: (3 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *làm lửa*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *ánh sáng*.  + Khổ 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn L1.  - Luyện đọc từ khó: *lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu, chảy, vẫy gió, làm lửa, thổi nấu, vui nhỏ,..*  - Luyện đọc câu:  Trời thu / bận xanh /  Sông Hồng / bận chảy /  Cái xe / bận chạy /  Lịch / bận tính ngày  …  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn L2.  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **3. Hoạt động luyện tập: 25 – 27’**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi vật nếu ở khổ thơ 1 bận việc gì?  + Câu 2: Mỗi người nêu ở khổ thơ 2 bận việc gì?  GV: Mỗi người đều đóng góp những điều có ích cho cộng đồng.  + Câu 3: Em hiểu câu thơ “Mọi người đều  bận / Nên đời rộn vui.” như thế nào? Chọn ý em thích:  a) Mọi người đều bận để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. b) Mọi người đều bận nhưng vui vì làm những việc có ích.  c) Mọi người đều bận nên cuộc sốngrất nhộn nhịp.  *GV chốt*: cả 3 ý đều đúng và có ý nghĩa. Mọi người đều bận vì những công việc có ích cho cuộc sống nên luôn đem lại niềm vui cho mình và cả xã hội.  + Câu 4: Mẹ nhắn nhủ em bé điều gì?  – GV chốt lại ý chính: Mẹ nhắn nhủ em bé mới ra đời hãy biết: mọi người đều bận nên cuộc đời rất vui và có ý nghĩa; con cũng đang góp thêm niềm vui cho cuộc sống vì con cũng “bận ăn, bận bú, bận ngủ, bận chơi" để lớn lên từng ngày.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **- GV Chốt:** Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bận rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.  - Tổ chức cho HS học thuộc lòng 14 dòng thơ đầu  - Thi đọc  - Nhận xét- Tuyên dương | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  HS đọc từ ngữ  + Sông Hồng: Sông lớn nhất miền Bắc nước ta  + Vào mùa: bước vào thời gian gieo hạt, cấy lúa hoặc gặt hái  + Đánh thù: đánh giặc, bảo vệ đất nước  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trời thu — bận xanh; Sông Hồng – bận chảy,....  + Cô – bận cấy lúa; Chú – bận đánh thù; Mẹ - bận hát ru; Bà – bận thổi nấu; Em bé (con) – bận bú, ngủ, chơi, khóc, cưới,nhìn ánh sáng.  + HS trả lời chọn theo ý thích và giải thích lí do thích    + HS đọc khổ cuối và trả lời  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  HS đọc cá nhân- nhóm  HS thi đọc  Lắng nghe |
| **Bài tập 1**  Xếp các từ dưới đây vào bảng nhóm thích hợp  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - Nhận xét chốt lại: 2 nhóm từ có nghĩa giống nhau: BẬN – tất bật,bận bịu, bận rộn  NHÀN – nhàn rỗi, nhàn hạ, rảnh rỗi.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm vở BT, 1 HS làm bảng phụ. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| ***2. Đặt câu với một từ trong bài tập trên:***  Mẫu: Ngày mùa, ở nông thôn, nhà nào cũng bận rộn.  **-** GV tổ chức v.dụng để củng cố KT và vận dụng bài học vào thực tiễn cho HS.  + Cho HS thi kể em đã làm những công việc gì để giúp đỡ bố mẹ ?  ***Tích hợp Bảo vệ môi trường***  ***Quê em thường ngày bố mẹ và những người xung quanh làm những công việc gì?***  ***Ngày mùa không khí làm việc của mọi người thế nào?***  Giáo dục hs cần yêu quê hương và cảnh đẹp nhiên hiên quê mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận làm bài tập vào VBT.  - Một số HS tr.bày theo k.quả  - Các nhóm nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kt đã học vào thực tiễn.  - HS thi kể.  Hs kể: trồng lúa, khoai, ớt...  Bận rộn...  HS nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**BÀI 30: EM VUI HỌC TOÁN (T1)**

**Trang 65**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Củng cố kĩ năng thực hành nhân, chia (trong bảng)

- Nhận biết về(một phần mấy) thông qua việc tự thiết kế dụng cụ học tập (mang tính chất vừa học vừa chơi) hoặc thông qua việc tổ chức một trò chơi học tập.

**2. Năng lực**

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

-tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

-Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

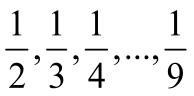
**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Tích hợp Bài học STEM:**

Vận dụng  trong tạo hình và phối hợp với một số kĩ năng xé, cắt, dán,... để thực hiện các sản phẩm trang trí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Các tờ giấy màu hoặc giấy thủ công, kéo cắt giấy, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - Khởi động: HS hát - Ôn kt đã học  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Củng cố kiến thức***:7 – 8’* |  |
| **Bài 1: (Làm việc nhóm 4) Thiết kế dụng cụ học nhân, chia (trong bảng)**  a) Thiết kế dụng cụ  - Cho HS qs hình ảnh, tlch : Em nhìn thấy gì trong ảnh?  - GV gt về 3 loại dụng cụ học nhân, chia.  - Cho HS th luận nhóm 4, đưa ra ý tưởng thiết kế một loại dụng cụ học nhân, chia  - HS thực hiện theo nhóm: Sử dụng các tờ giấy màu, kéo cắt giấy, hồ dán trên đó ghi các phép tính được thống nhất trong nhóm.  - Mỗi nhóm cử ra một người giám sát, nhận xét hoạt động của nhóm khác chẳng hạn (tính toán có đúng không, tính sáng tạo, tính thẩm mĩ của thiết kế).  - Lên trưng bày và giới thiệu về sp của nhóm mình theo các tiêu chí:  + Tên dụng cụ  + Vật liệu làm ra dụng cụ  + Cách sử dụng dụng cụ  + Tác dụng, lợi ích của dụng cụ đó trong học tập  - Các nhóm khác nhận xét.  - NX, tuyên dương các nhóm.  b) Thiết kế lời nhắn để nhắc các bạn chú ý khi thực hiện nhân, chia với số 0, số 1  - GV gọi 2-3 HS nhắc lại:  + Khi nhân hoặc chia một số bất kì với số 0  + Khi nhân hoặc chia một số bất kì với số 1  - Cho HS t.luận nhóm 4, đưa ra ý tưởng và thiết kế lời nhắn để nhắc các bạn chú ý khi thực hiện nhân, chia với số 0, số 1.  - Gọi 1 số nhóm lên trưng bày và giới thiệu về sp của nhóm mình, các nhóm khác NX.  - GV tổng kết, tuyên dương các nhóm.  **3. Luyện tập, thực hành: 13 – 15’**  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4) Góc sáng tạo “Một phần mấy của tôi”**  - Cho HS qs hình ảnh, trả lời câu hỏi:  ? Em nhìn thấy gì trong ảnh?  - GV gt về các h.ảnh sáng tạo và cách để tạo ra chúng.  - Cho HS thực hiện theo nhóm, sử dụng những tờ giấy màu sắc khác nhau để chia thành các phần bằng nhau, ghi một phần mấy vào từng phần rồi cắt rời để lắp ghép hình sáng tạo.  - HS thảo luận các ý tưởng lắp ghép, cùng nhau hoàn thành sản phẩm | - HS quan sát, trả lời:  + Vòng tròn bảng nhân 3, chia 3  + Tam giác các phép tính nhân chia được tạo thành từ ba chữ số.  + Bảng nhân 5, bảng nhân 3  - HS lắng nghe  - HS thảo luận, lên ý tưởng  - HS làm việc  - Các nhóm lên chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - Nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe  - HS trả lời  + Khi nhân hoặc chia một số bất kì với số 0 thì kết quả đều bằng 0  + Khi nhân hoặc chia một số bất kì với số 1 thì kết quả đều bằng chính nó.  - HS làm việc nhóm  - Nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe  - HS quan sát, trả lời:  + Bông hoa tạo bởi các hình tròn có chia số phần.  + Con chim tạo bởi các hình tam giác có chia số phần.  + Con chó tạo bởi các hình tam giác có chia số phần.  + Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật chia thành các phần bằng nhau. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’**  - Gọi 1 số nhóm tr.bày và giới thiệu sp của mình cho các nhóm khác xem. Các nhóm khác nhận xét  **\* Tích hợp Bài học STEM:**  Cho hs vận dụng https://lh6.googleusercontent.com/ufLBdA6tlSYkrETh48Pt59vhrLtXUNXmyy9YgEjbcy8oZokSCNJX4yelIaSivwid1Fg2Zu3vG2Pe51AOpyVcaqcFbKWdrZ4925R_G0aYpA0d-WwwpctPBLrnmfqXnUBVmwRkNxMRRo2QYRgUJrPBng trong tạo hình và phối hợp với một số kĩ năng xé, cắt, dán,... để thực hiện các sản phẩm trang trí hình con vật đồ dùng …  - GV tổng kết, tuyên dương các nhóm.  - LƯU Ý: GV kh. khích HS suy nghĩ, tìm tòi những ý tưởng sáng tạo, không quá phụ thuộc vào những hình đã có trong SGK; khuyến khích HS tr.bày, giới thiệu sp rõ ràng, mạch lạc, có ý tưởng. Trong quá trình tương tác với các nhóm GV có thể đặt câu hỏi hoặc gợi ý để HS nhận ra “cái toàn thể”, nhận ra ... của toàn thể nào. Chẳng hạn, tuy cũng là nhưng hình tròn khác với hình vuông.Giao HS về nhà sáng tạo thêm nhiều sản phẩm phục vụ học tập và giới thiệu những sản phẩm đó với người thân của mình. | - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  - HS làm việc nhóm để hoàn thành sản phẩm  - Lắng nghe nhóm bạn giới thiệu và nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

***Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT:**

**BÀI ĐỌC 2: BẬN (TIẾT6)**

**(*Đã soạn cùng tiết 5*)**

**TOÁN**

**BÀI 30: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**Trang 66**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Củng cố kĩ năng thực hành nhân, chia (trong bảng) thông qua việc tổ chức một trò chơi học tập.

- Thực hành đo chiều cao và ghi số đo chiều cao bằng cách sử dụng các số đo với hai đơn vị đo thích hợp.

**2. Năng lực**

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Thước dây để đo chiều cao; một quân xúc xắc (có thể tự làm bằng đất nặn hoặc bằng giấy).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát 1 bài hát để k.động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành: 20 – 22’** |  |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Chơi trò chơi “Gieo xúc xắc làm tính nhẩm”**  - GV nêu cách chơi, luật chơi  + Chuẩn bị hai quân xúc xắc, tờ giấy nháp có kẻ sẵn ô li hoặc lấy mặt sau tờ giấy thủ công đã có ô vuông hoặc có thể lấy bảng con có chia ô vuông để thực hiện trò chơi.  + Oẳn tù tì để chọn người chơi trước.  + Mỗi người chơi tung quân xúc xắc rồi chọn số ô vuông là kết quả của phép nhân có một thừa số là số chấm trên mặt quân xúc xắc.  Ví dụ, khi mặt quân xúc xắc là 4, HS nêu phép nhân 4 x 3 = 12 và tô màu vào 3 hàng, mỗi hàng 4 ô vuông.  + Cứ tiếp tục như vậy, ai chọn được các ô vuông mà phủ kín tờ giấy hơn thì thắng cuộc.  - Cho HS thực hiện theo cặp đôi.  - GV quan sát, gợi ý, đặt câu hỏi và khuyến khích HS nêu cảm nhận về những kiến thức, kĩ năng vận dụng khi chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **Bài 4: (nhóm 4) Thực hành đo chiều cao**  - GV hdẫn HS cách đo chiều cao với thước thẳng (thước đo y tế) hoặc thước dây và tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động sau:  a. Chia nhóm. Cử nhóm trưởng và thư kí nhóm.  + Đo chiều cao từng bạn trong nhóm. Ghi chép vào một bảng tổng hợp.  + Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm.  **b.** Cả lớp tập hợp lại và chia sẻ về các thông tin thu thập được.  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi theo cặp  - Thực hiện theo hdẫn của GV  + Cử nhóm trưởng, thư kí  + Lần lượt dùng thước đo chiều cao của các bạn và ghi vào bảng tổng hợp.  + Nhóm trưởng báo cáo K.q của nhóm. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** |  |
| Giao HS về nhà thực hành đo chiều cao của các thành viên trong gia đình mình và ghi vào bảng tổng hợp. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 09: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC(T2)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: một số hoạt động kết nối với xã hội; truyền thống nhà trường; khảo sát về sự an toàn của trường học; giữ vệ sinh trường học.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

**2. Năng lực**:

Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

**3. Phẩm chất:** Biết phân tích vấn đề và xử lí tình huống liên quan tới việc quan sát phát hiện những gì chưa an toàn, chưa vệ sinh ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’**  - GV mở bài hát “Giữ gìn vệ sinh trường lớp” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về những ai?  + Những bạn học sinh trong bài hát đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bài hát nói về những bạn học sinh.  + Trả lời: Dọn vệ sinh trường lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức*:8 – 10’*** | |  |
| Hoạt động 1.Xây dựng cam kết giữ vệ sinh trường hoc. (làm việc chung cả lớp)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chia sẻ gợi ý và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT.  + Xây dựng cam kết giữ vệ sinh trường hoc.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh thực hiện làm trong VBT  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:  + Những việc làm để giữ vệ sinh trường học:  \* Vứt rác đúng nơi quy định.  \* Quét dọn sân trường.  \* Lau bàn ghế và bảng học trước mỗi buổi học.  + Những việc không nên làm để giữ vệ sinh trường học:  \* Vứt rác vào gốc cây.  \* Khắc tên lên thân cây.  \* Vẽ viết ra bàn học.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3 . Luyện tập thực hành: 12 – 15’**  Hoạt động 2.Đóng vai.(làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời hs thảo luận nhóm 2, qs và trình bày kq.  + Em sẽ làm gì khi gặp các tình huống dưới đây?Vì sao?  + Hãy cùng bạn đóng vai xử lí các tình huống đã chọn.    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV tổ chức cho các nhóm đóng vai xử lí tình huống trên lớp.  - GV nhận xét từng nhóm, tuyên dương nhóm đóng vai tốt. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Nếu gặp các tình huống, em sẽ:  \*Tình huống 1: Khi thấy tường và trần của lớp học có dấu hiệu bị nứt và bong tróc, em phải ngay lập tức báo cho thầy cô giáo hoặc bác bảo vệ để khắc phục ngay lập tức. Nếu không các mảng tường có thể sẽ gây nguy hiểm cho các bạn học sinh vì không được sửa chữa kịp thời.  \*Tình huống 2: Khi thấy 2 bạn nam vứt rác bừa bãi ra sân trường và gốc cây, em sẽ ra nhắc nhở các bạn làm thế là vi phạm nội quy của trường và làm mất mĩ quan trường học. Nếu hai bạn không nghe em có thể báo với thầy cô giáo để kịp thời nhắc nhở.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Các nhóm lên đóng vai xử lí các tình huống.  - Đại diện các nhóm nhận xét. | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** |  | |
| - GV cho HS nêu lại những bài đã học và nội dung của các bài đó trong Chủ đề: Trường học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh nhắc lại.  - Học sinh lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | |

***Thứ năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024***

**TOÁN**

**BÀI 31: NHÂN SỐ TRÒN CHỤC VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ.**

**1 TIẾT - TRANG 68, 69**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách nhân nhẩm số tròn chục với số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt độnggiải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, bảng phụ, phiếu học tập.

- Một số t. huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số tròn chục với số có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’** |  |
| - HS quan sát tranh thi xem ai nêu phép tính tìm số bánh trong cả 3 khay nhanh nhất.    - Thay vì phải cộng nhiều số giống nhau ta có thể thực hiện bằng phép tính gì?.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | 20 + 20 + 20 = 60.  + Nói cách khác, ta có: 2 chục + 2 chục + 2 chục = 6 chục = 60;  20 x 3 = ? |
| **2. Hình thành kiến thức: 8 – 10’** | |
| - GV cho hs nhận xét để nhận ra đây là phép nhân só tròn chục với số có một chữ số.  - Yêu cầu HS thảo luận cách tính nhẩm: 20 x 3 = ?  - Gọi đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV viết phép nhân và hướng dẫn HS tính như SGK: 2 chục khối lập phương được lấy 3 lần.    Tính nhẩm:  2 chục x 3 = 6 chục  Vậy 20 x 3 = 60.  Lưu ý: Để thực hiện phép tính nhẩm này chỉ cần thực hiện phép nhân 2 x 3 = 6.  -GV chốt lại các bước thực hiện tính nhẩm phép tính trên. HS nhắc lại.  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn 30 x 3=?  Lưu ý: GV không cần viết lời tính lên bảng. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - HS nhắc lại các bước thực hiện tính nhẩm phép tính 20 x 3.  - HS thực hiện một số phép tính khác trên bảng con để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Luyện tập, thực hành: 13 – 15’** | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm**  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học).  GV yêu cầu HS thực hiện:  - Tính nhẩm rồi viết kết quả của phép tính.  - Tính nhẩm theo cách đã học, ví dụ: tính 30 x 3 = ?; nhẩm 3 chục \* 3 được 9 chục, có 9 chục = 90; viết kết quả của phép tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)**  - Các nhóm làm việc vào phiếu học tập  a) HS quan QS, nêu bài toán, | - HS nêu cách thực hiện:  - HS làm vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  Đáp án:  30 x 3= 90; 40 x 2 = 80  20 x 2 = 40; 30 x 2 = 60  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm. |
| Ví dụ: có 4 khay trứng, mỗi khay có 20 quả, hỏi có tất cả bao nhiêu quả trứng?  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao) rồi nêu phép nhân thích hợp: 20 x 4 = 80.  b) HS làm tương tự câu a).    - GV yêu cầu các nhóm qs tranh, nêu bài toán,  - Các nhóm tr bày kết quả, nhận xét  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi cho HS.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 2) Giải toán lời văn?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  + 1 sọt có: 5 kg khoai  + 5 sọt có :.... kg khoai?  - Gọi các nhóm tr bày, HS nx lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | HS suy nghĩ và nói ra suy nghĩ của các em một cách rõ ràng.  - HS thảo luận và nêu được phép tính: 40 x 2 vì 40 chiếc đũa được lấy 2 lần.  - HS cùng nhau nhẩm để tìm ra kết quả đúng.  - HS đọc đề, phân tích đề , làm bài.  Bài giải  5 sọt như thế có tất cả số ki-lô-gam khoai lang là:  20 x 5 = 100 (kg)  Đáp số: 100 kg khoai lang. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng phép tính sau:  + Tính nhanh: 10 x 9=?  - Nhận xét, tuyên dương  -Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét.  - HS trả lời: Em biết cách tính nhẩm khi nhân số tròn chục có hai chữ số với số có một chữ số.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**ĐẠO ĐỨC:**

**BÀI 03: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- HS biết chia sẻ những việc đã làm và sẽ làm để thực hiện quan tâm hàng xóm láng giềng.

- Biết cách xử lý tình huống khi xảy ra.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Năng lực.**

- lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- tham gia trò chơi, vận dụng.

- hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức quan tâm đến hàng xóm, láng giềng.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:3 – 5’** | |
| - GV tổ chức trò chơi “hộp quà bí mật”  - Cho HS nghe và chuyền hộp quà theo bài hát *Ngày mùa vui*.  ? Khi gặp ông cụ muốn qua đường em sẽ làm gì?  ? Khi gặp chú hàng xóm em sẽ hành động như thế nào?  ? Nhà cô Hồng bên cạnh nhà em có chuyện buồn em sẽ có hành động ra sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát theo bài hát và cùng chuyền hộp quà đi. Bài hát kết thúc HS cầm hộp sẽ bốc thăm câu hỏi trong hộp và trả lời.  - HS trả lời  + Em sẽ giúp đỡ cụ qua đường.  + Em sẽ lễ phép chào chú.  + Em cùng gia đình sang an ủi, chia sẻ với gia đình cô.  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 8 – 10’** | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ những việc em làm để thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng . (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng trước lớp.  *+ Những việc em đã và sẽ làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng đó là việc gì?*  - GV mời các cặp đôi đại diện trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - NX, đánh giá và rút ra hành động quan tâm hàng xóm, láng giềng phù hợp với lứa tuổi.  **=> Kết luận:** *Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,.....* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành thảo luận:  - HS trả lời theo hiểu biết:  *+ Những việc em đã làm để thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng: chăm em giúp cô hàng xóm đang bận nấu ăn, không làm ồn trong giờ nghỉ trưa, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn,..*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm cử đại diện tham gia thi theo thứ tự bốc thăm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3.Luyện tập, thực hành: 12 – 15’**  **Hoạt động 2: Thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng (làm việc nhóm 6)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  ***2. Thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng khi:***  ***- Bác hàng xóm bị ốm.***  ***- Gia đình bác hàng xóm có chuyện vui hoặc chuyện buồn.***  ***- Gia đình bác hàng xóm gặp khó khăn.***  - Y.C HS thảo luận nhóm 6 và thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng trong từng t.huống cụ thể trong cuộc sống và trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\* Những việc thể hiện quan tâm hàng xóm:***  + *Bác hàng xóm bị ốm: Hỏi thăm bác xem có cần giúp đỡ gì không, mang biếu bác đồ ăn.*  *+ Gia đình bác hàng xóm có chuyện vui hoặc chuyện buồn: chúc mừng, động viên, cổ vũ tinh thần bác.*  *+ Gia đình bác hàng xóm gặp khó khăn: giúp đỡ những việc em có thể làm.* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành t.luận và thể hiện q.tâm hàng xóm láng giềng trong từng t.huống cụ thể trong c/s và tr.bày trước lớp.  - Đại diện các nhóm tr.bày  ***\* Những việc thể hiện quan tâm hàng xóm:***  + *Bác hàng xóm bị ốm: Hỏi thăm bác xem có cần giúp đỡ gì không, mang biếu bác đồ ăn.*  *+ Gia đình bác hàng xóm có chuyện vui hoặc chuyện buồn: chúc mừng, động viên, cổ vũ tinh thần bác.*  *+ Gia đình bác hàng xóm gặp khó khăn: giúp đỡ những việc em có thể làm.*  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện quan tâm đến hàng xóm láng giềng  + Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương. | + HS chia sẻ trước lớp.  - Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản thân mình.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................. | |

**TOÁN +**

**LUYỆN TẬP: GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN**

**GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách giải toán “Gấp một số lên nhiều lần” và "Giảm một số đi một số lần"; phân biệt “Giảm một số đi một số lần” và "Gấp một số lên nhiều lần”**.**

- Giải thành thạo dạng toán “Gấp một số lên nhiều lần” và "Giảm đi một số lần".

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để hỏi đáp nhau về cách giải 2 dạng toán “Gấp một số lên nhiều lần” và "Giảm một số đi một số lần"  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương.  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Can thứ nhất có 8 *l* dầu. Can thứ hai có số dầu gấp 3 lần số dầu ở can thứ nhất. Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?  - Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết can thứ hai có bao nhiêu lít dầu ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt: Củng cố cách giải bài toán gấp một số lên nhiều lần: Lấy số đó nhân với số lần.*  **Bài 2:** Can thứ nhất có 25*l* dầu. Số dầu ở can thứ hai bằng số dầu ở can thứ nhất giảm đi 5 lần. Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?  - Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết can thứ hai có bao nhiêu lít dầu ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt: Củng cố cách giải bài toán giảm một số đi một số lần: Lấy số đó chia cho số lần.*  **Bài 3**: Có tất cả 70 con bò, số trâu kém số bò 7 con, số ngựa kém số trâu 7 lần. Hỏi :  a) Có mấy con trâu?  b\*) Có mấy con ngựa?  - Hướng dẫn HS phân tích đề toán:  + Bài toán cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?  + Phần a của bài toán thuộc dạng toán nào?  + Giảm đi một số đơn vị, ta làm phép tính gì?  - Lưu ý HS: Phần b, số ngựa kém số trâu 7 lần.  + Vậy muốn tìm được số ngựa, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - Khuyến khích HS so sánh: Kém 7 đơn vị và kém 7 lần có gì khác nhau ?  *- Chốt cách giải dạng toán giảm đi một số đơn vị và giảm đi một số lần.*  **3. Vận dụng**  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?  - Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp  - Lớp nhận xét  - 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt  - Bài toán cho biết: Can thứ nhất có 8 *l* dầu. Can thứ hai có số dầu gấp 3 lần số dầu ở can thứ nhất.  - Bài toán hỏi: Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?  - HS nêu: Thực hiện phép tính nhân  - HS làm bài, chữa bài.  Bài giải  Can thứ hai có số lít dầu là:  8 x 3 = 24 (l)  Đáp số: 24 *l* dầu  - 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt  - Bài toán cho biết: Can thứ nhất có 25*l* dầu. Số dầu ở can thứ hai bằng số dầu ở can thứ nhất giảm đi 5 lần.  - Bài toán hỏi: Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?  - HS nêu: Ta lấy số dầu ở can thứ nhất chia cho 5.  - HS làm bài, chữa bài.  Bài giải  Can thứ hai có số lít dầu là:  25 : 5 = 5 (l)  Đáp số: 5 *l* dầu  - Nhiều HS nêu  - Phần a thuộc dạng toán giảm đi một số đơn vị.  - Phép tính trừ  - Muốn tìm được số ngựa, ta làm phép tính chia.  Tóm tắt:  Bò : 70 con  Trâu : kém bò 7 con  Ngựa : kém trâu 7 lần  Trâu : ... con?  Ngựa : ... con?  Bài giải:  Số con trâu là:  70 - 7 = 63 (con)  Số con ngựa là:  63 : 7 = 9 (con)  Đáp số: 63 con trâu; 9 con ngựa  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần. |

***Thứ sáu, ngày 01 tháng 11 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: LÀM ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH (TIẾT 7)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Dựa vào gợi ý, nói được những điều HS biết (hoặc thích, mong muốn) về thư viện của trường (hoặc thư viện nơi em sinh sống); trình bày các ý rõ ràng, chân thực, thái độ giao tiếp mạnh dạn, tự tin.

- Viết được Đơn xin cấp thẻ đọc sách ở thư viện trường (hoặc thư viện nơi em sinh sống) theo mẫu cho sẵn. Biết viết hoa tên riêng, không mắc lỗi chính tả.

- Phát triển năng lực văn học: Biết nêu những suy nghĩ cá nhân về thư viện; yêu thích đọc sách.

**2. Năng lực**

- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát biểu ý kiến, viết đơn theo mẫu.

- Biết vận dụng những điều đã biết để nói về thư viện; hoàn thành được lá đơn xin cấp thẻ đọc sách đúng thể thức

- Biết cách trao đổi, nhận xét về một vấn đề văn hoá.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’** | |
| - GV cho HS nghe và vận động theo bài hát để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 8 -10’** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đơn.**  *Hãy nói những điều em biết (hoặc em thích, mong muốn) về thư viện trường em (hoặc thư viện nơi em sống).*  - YC cả lớp thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi  a) Thư viện nằm ở đâu?  b) Mọi người đến thư viện làm gi?  c) Em thích (hoặc mong muốn) điều gi ở thư viện?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + HS trả lời  +Đọc sách, ghi chép, trao đổi về sách, mượn sách,tổ chức câu lạc bộ ngoại khoá, ngâm thơ, kể chuyện, đọc diễn cảm,....  + VD: muốn thư viện rộng rãi, có chỗ ngồi đọc sách thoải mái,...  muốn thư viện được trang trí thật đẹp, có tranh ảnh để được ngắm trong lúc giải lao,...).  - Các nhóm khác NX, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập, thực hành: 12 -1 5’** | |
| **3.1. Hãy hoàn thành Đơn xin cấp thẻ đọc sách ở thư viện trường(hoặc thư viện nơi em sinh sống) theo mẫu sau**  - GV gt về mẫu đơn mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2.** Giới thiệu sản phẩm**.**  -Mời một số HS đọc kq bài làm của mình  - GV thu một số bài chấm và nhận xét | HS đọc yêu cầu  - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp - Nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| **-** Khi đến thư viện đọc sách em cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | + Tuân thủ theo nội quy của thư viện: giữ gìn sách, giữ vệ sinh, đọc xong cần để sách gọn gàng..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**BÀI 32: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (KHÔNG NHỚ) 1 TIẾT**

**TRANG 70, 71**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 (không nhớ).

- [Thực hiện được nhâ](https://blogtailieu.com/)n nhẩm trong những trường hợp đơ[n giản.](https://blogtailieu.com/)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt độnggiải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ rật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng Toán 3

- 3 hộp bút màu.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ trong phạm vi 1000.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 3 – 5’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 30 x 2 = ?  10 x 5 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 2 = 60  + Trả lời: 10 x 5 = 50  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức: 8 – 10’** | |
| \*HS qs tranh, nêu phép tính tìm số quả xoài trong cả 3 hộp:  **-** GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi hộp có 12 chiếc bút màu. Hỏi 3 hộp có bao nhiêu chiếc bút màu?.  - Thay vì phải cộng nhiều số giống nhau ta có thể thực hiện bằng phép tính gì?.  - GV viết phép nhân 12 x 3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK  12 \* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6  3 \* 3 nhân 1 bằng 3, viết 3  36  + Viết kết quả: 12 x 3 = 36  Lưu ý: GV không cần viết lời tính lên bảng.  -GV chốt lại các bước thực hiện kĩ thuật tính viết: 12 x 3 = ?. HS nhắc lại.  **-** GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có môt chữ số: 12 x 3 = 36.  - GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn 21 x 3=?  Lưu ý: Khi học các bảng nhân (ở Chủ đề 1), do cơ chế nhân nhẩm nên thường viết kết quả từ trái sang phải. Nay chuyển sang kĩ thuật nhân viết, HS phải chú ý điều chỉnh thao tác đi từ phải sang trái, từ dưới nhân lên. | - 1 HS nêu phép tính:  12 + 12 + 12 = 36.  - HS trả lời: Phép nhân: 12 x 3  - HS tính 12 x 3 = ?  - HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  + Đặt tính: Viết 12, viết số 3 dưới số 12 sao cho đơn vị thẳng cột đơn vị.  + Thực hiện nhân lần lượt từng chữ số từ phải sang trái, từ dưới nhân lên:  - HS thực hiện một số phép tính khác trên bảng con để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **3. Luyện tập thực hành: 12 -15’** | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính.**  GV yêu cầu HS thực hiện:  - Tính rồi viết kết quả của phép tính.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)** Đặt tính rồi tính.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kq, nhận xét  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải toán lời văn?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  + Có: 3 hàng ghế  + Mỗi hàng ghế: 3 người  + Có tất cả:....người?  - Thảo luận nhóm 4 và làm bài  - Nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  Lưu ý: Nếu còn thời gian, GV thay đổi dữ liệu hoặc phép tính của bài toán. Chẳng hạn: Trong phòng có 4 hàng ghế, mỗi hàng có 12 người ngồi. Hỏi trong phòng có tất cả bao nhiêu người ngồi? | - HS làm bảng con.  - HS giơ bảng nêu cách thực hiện:    - Đổi vở kiểm tra chéo kt  - Nhắc lại cách nhân lần lượt từ phải sang trái, từ dưới nhân lên, viết kết quả thẳng cột.  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 43  x  2  86 | 24  x  2  48 | 12  x  4  48 | 31  x  3  93 | 22  x  3  66 |   - HS đọc đề bài, phân tích đê, làm bài  - HS nêu: Có: 3 hàng ghế, mỗi hàng ghế: 3 người  Có tất cả:....người?  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập    - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS trả lời: Phép nhân: 13 x 3  - HS ghi lại bài giải vào vở. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: 5 – 6’** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:  + Tính nhanh: 22 x 2=?  - Nhận xét, tuyên dương  -Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đua tính nhẩm nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  - Cả lớp nhận xét.  - HS trả lời: Em biết đặt tính và tính khi nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  - Em cần nhớ cách nhân lần lượt từ phải sang trái, từ dưới nhân lên, viết kết quả thẳng cột. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | |

**TOÁN +**

**LUYỆN TẬP: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giúp HS nắm vững cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) và vận dụng giải toán giải toán có sử dụng phép nhân.

- Rèn cho HS kĩ năng thực hành nhân thành thạo.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để hỏi đáp nhau về các phép nhân trong các bảng nhân đã học.  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương.  - GV kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** **Đặt tính rồi tính**   |  |  | | --- | --- | | 12 x 3 =  24 x 2 =  21 x 4 = | 114 x 2 =  301 x 3 =  220 x 4 = |   - Cho HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Tổ chức chữa, nhận xét  *Chốt: Củng cố cách đặt tính và tính nhân số có 2, 3 chữ số với số có 1 chữ số.*  **Bài 2:** Mỗi ngày có 24 giờ. Hỏi 2 ngày có bao nhiêu giờ?  - Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 2 ngày có bao nhiêu giờ?  ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét  *- Chốt: Củng cố cách giải bài toán gấp một số lên nhiều lần.*  **Bài 3**:  **a)** Tích của 2 số bằng 43. Nếu gấp đôi một trong 2 thừa số thì tích mới bằng bao nhiêu?  **b)** Tích của 2 số bằng 122. Nếu gấp một thừa số lên 4 lần thì tích mới bằng bao nhiêu?  - Gọi HS đọc đề bài, phân tích bài toán.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để tìm tích mới của hai số.  - Gọi HS nêu ý tưởng về cách làm.  - Gợi ý: Nếu gấp đôi một trong 2 thừa số thì tích thay đổi thế nào ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét.  *Củng cố : Khi một thừa số trong tích tăng lên bao nhiêu lần thì tích tăng lên bấy nhiêu lần.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Em hãy tự đặt 1 đề toán liên quan đến nội dung: Nhân với số có một chữ số và thực hiện giải.  Tổ chức báo cáo, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp  - Lớp nhận xét  **-** 1, 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm việc cá nhân vào vở, 3 HS lên bảng làm  - Lớp chữa bài, nhận xét  - 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt  - Bài toán cho biết: Mỗi ngày có 24 giờ.  - Bài toán hỏi: Hỏi 2 ngày có bao nhiêu giờ?  - HS nêu: Ta lấy số giờ của 1 ngày nhan với số ngày.  - HS làm bài, chữa bài.  *Tóm tắt*  *1 ngày : 24 giờ*  *2 ngày :....giờ?*  *Bài làm*  *Ba ngày có số giờ là:*  *24 x 2 = 48 (giờ)*  *Đáp số: 48 giờ*  - 2 HS đọc đề bài, phân tích bài toán, cả lớp theo dõi.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - HS báo cáo trước lớp.  - Tích sẽ tăng lên gấp 2 lần  - HS làm bài vào vở. 1 HS chữa bài trên bảng.  *Bài làm*  *a, Trong phép nhân, nếu gấp đôi một trong hai thừa số thì tích sẽ tăng lên gấp đôi. Vậy tích mới là:*  *43* x *2 = 86*  *Đáp số: 86*  - Phần b học sinh làm tương tự  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện yêu cầu  Đại diện một số nhóm báo cáo. Lớp nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT +**

**ÔN TẬP VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết mở rộng vốn từ ngữ chỉ đặc điểm, bước đầu sử dụng từ chỉ đặc điểm của hoạt động trong câu.

- Biết tìm các từ chỉ đặc điểm của người, vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi; tìm đúng các dấu hiệu của đoạn văn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết sống vui vẻ, cùng đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau để tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 1, 2.

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |  |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát và kết hợp vận động bài: Lớp chúng ta đoàn kết. | | - HS thực hiện. |
| - Nhận xét. | |  |
| - Giới thiệu mục tiêu của tiết học. | |  |
| **2. Luyện tập** | |  |
| **Bài 1:** Tìm các từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ sau: | | |
| Nhớ hình Bác giữa bóng cờ  Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu  Mắt hiền sáng rực như sao  Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời | | |
| - GV đưa BP yêu cầu: | | - HS đọc, XĐ yêu cầu. |
|  | | - HS thảo luận theo cặp tìm từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ. |
|  | | - Đại diện 1 số cặp nêu kết quả. |
| - GV + nhận xét, tuyên dương. | |  |
| => Chốt các từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ: hồng hào; bạc phơ; hiền; sáng. | | |
| **Bài 2:** Trong các câu dưới đây, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào? Gạch chân các từ chỉ đặc điểm đó.  a) Trung Thu trăng sáng như gương  Bác Hồ ngắm cảnh, nhớ thương nhi đồng.  Bác Hồ.  b) Trăng tròn như quả bóng  Bạn nào đá lên trời.  Trần Đăng Khoa.  c) Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc.  Nguyễn Minh Châu. | | |
| - GV đưa BP yêu cầu: | | - HS đọc, XĐ yêu cầu |
|  | | - HS làm bài vào bài vào vở. |
|  | | - 3 HS trình bày bài làm của mình. |
| - GV + HS nhận xét. | |  |
| => Chốt các sự vật được so sánh với nhau về đặc điểm:  + Trăng được so sánh với gương về đặc điểm là *sáng*.  + Trăng được so sánh với quả bóng về đặc điểm là *tròn*.  + Mảnh trăng khuyết được so sánh với mảnh bạc về đặc điểm là *sáng trong.* | | |
| **Bài 3:** Tìm các từ chỉ đặc điểm thích hợp rồi điền vào chỗ chấm:  - Con rùa...  - Con khỉ...  - Hoa huệ..  - Lực sĩ...  - Bệnh nhân... | | |
|  | - XĐ yêu cầu của bài. | |
|  | - Làm vở. | |
|  | - HS chữa bài. | |
| - GV và HS chữa bài. |  | |
| => Củng cố về cách tìm các từ chỉ đặc điểm phù hợp với sự vật: | | |
| VD:  - Con rùa chậm chạp.  - Con khỉ thông minh.  - Hoa huệ trắng tinh.  - Lực sĩ khoẻ mạnh.  - Bệnh nhân ốm yếu. |  | |
| **3. Vận dụng:** |  | |
| **Bài 4:** HS biết vận dụng kiến thức đã học để viết một đoạn văn ngắn khoảng 3 câu trong đó có sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm để nói về cánh đồng lúa chín). |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu của bài | - HS nêu yêu cầu của bài. | |
|  | - HS viết bài vào vở. | |
| - GV gọi 1 số HS đoạn văn của mình. | - Nhiều HS đọc đoạn văn của mình. | |
| - GV và HS nhận xét. |  | |
| => Chốt cách viết đoạn văn: phải có câu văn về chủ đề, các câu văn phải liền mạch ý với nhau và đúng ngữ pháp. VD: Cánh đồng quê em rộng mênh mông bát ngát. Vào mùa lúa chín, cánh đồng như tấm thảm màu vàng tuyệt đẹp. Bà con lại hò nhau ra đồng gặt lúa. | | |
| - Nhận xét tiết hoc. |  | |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT +**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập nhận biết các từ có nghĩa giống nhau, biết tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau và đặt câu với từ đó.

- Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**2. Năng lực chung.**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: **Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.**

2. Học sinh: **SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.**

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV+ HS cùng khởi động bài hát: Em yêu trường em”. | - HS hát và vận động theo lời bài hát. |
| - GV nhận xét. |  |
| - GV giới thiệu mục tiêu của tiết học. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:** Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau.  Bình theo bố mẹ vào Đồng Tháp. Không bao lâu, Bình nhanh chóng biết được vịt xiêm là con ngan, củ mì là củ sắn, kẹo đậu phộng là kẹo lạc, muối mè là muối vừng, ... | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - Đọc đoạn văn, tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chiếu hình ảnh giới thiệu cho HS hiểu thêm về các từ đó: Con ngan, củ sắn, kẹo lạc muối vừng là các từ dùng ở Miền Bắc còn vịt xiêm, củ mì, muối mè là các từ dùng ở Miền Nam. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe. |
| => Củng cố: *Nhận biết từ có nghĩa giống nhau.* | |
| **Bài 2:** Tìm và điền tiếp các từ có nghĩa giống nhau vào mỗi nhóm từ dưới đây và chỉ ra nghĩa chung của từng nhóm:  a) Cắt, thái, ...  b) To, lớn, ...  c) Chăm, chăm chỉ, ... | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - HS trả lời. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng.  a) Cắt, thái, **chặt, băm, chém, phát, xén, cưa, xẻ, bổ, …**  → Nghĩa chung: chia cắt đối tượng thành những phần nhỏ  b) To, lớn, **to tát, vĩ đại, hùng vĩ**  → Nghĩa chung: Có kích thước, cường độ quá mức bình thường.  c) Chăm, chăm chỉ, **chịu khó, cần cù, siêng năng**  → Nghĩa chung: Làm nhiều và làm đều đặn một việc gì đó | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| => Củng cố: *Tìm từ có nghĩa giống nhau và hiểu được nghĩa chung của từ.* | |
| **Bài 3:** Tìm 1- 2 từ ngữ có nghĩa giống nhau với mỗi từ sau.  a, mẹ:  b, bố:  c, lớn:  d, đẹp: | |
| - GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - HS đọc và xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài vào vở. |
| - GV+ HS chữa bài. | - HS chữa bài.  mẹ - má; bố - ba, tía; lớn- bé, nhỏ; đẹp – xấu, xấu xí |
| **3. Vận dụng:** |  |
| + Hãy đặt 2- 3 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3. | - HS đặt câu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS biết đặt câu văn hay có nghĩa. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học. Dặn HS xem lại bài. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI MẢNH GHÉP NGÔI NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển được khả năng tư duy thiết kế về không gian.

- Vui vẻ, gắn kết cùng các bạn trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các đồ dùng, vật dụng để tham gia trò chơi cùng các bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sắp xếp các đồ dùng, vật dụng vào vị trí phù hợp trong bức tranh ngôi nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cách trang trí lớp học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó sắp xếp các đò dùng, vật dụng để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Nhà của tôi” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh Phát triển được khả năng tư duy thiết kế về không gian.  + Vui vẻ, gắn kết cùng các bạn trong lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Trò chơi “Mảnh ghép ngôi nhà”. (Làm việc theo nhóm)**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Thảo luận để sắp xếp các đồ dùng, vật dụng vào vị trí phù hợp trong bức tranh ngôi nhà. Đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất là người chiến thắng.  - GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | HS thực hiện theo hướng dẫn  2-3 nhóm giới thiệu sản phẩm.  Nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà sưu tầm những bài văn, bài thơ hoặc vẽ tranh, viết bài về thầy cô để chuẩn bị làm báo tường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chuẩn bị nội dung bài sau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |